

Số: /KH-UBND

Thành Đông, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch hành động số 30-KH/ĐU ngày 24/10/2025 của
Đảng ủy phường Thành Đông về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW,
ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Căn cứ Kế hoạch hành động số 30-KH/ĐU ngày 24/10/2025 của Đảng ủy phường Thành Đông về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ủy ban nhân dân phường Thành Đông xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kế hoạch hành động số 30-KH/ĐU ngày 24/10/2025 của Đảng ủy phường Thành Đông.

2. Yêu cầu

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn phường xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan.

- Hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa phường Thành Đông phát triển bứt phá.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến hết năm 2025

Ủy ban nhân dân phường phấn đấu được những bước tiến mạnh mẽ trong việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, tập trung vào các nhóm mục tiêu chính sau:

- Về Hạ tầng và nhân lực số: Đặt mục tiêu phủ sóng mạnh mẽ Internet và 5G trên địa bàn phường. Trong đó 100% nhà văn hóa tổ dân phố có kết nối Internet. Người dân được sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định. Tổ chức đào tạo kỹ năng số cho 80% cán bộ công chức và 80% người dân trưởng thành, đồng thời số hóa hoạt động giáo dục tại hầu hết các cơ sở.

- Về Ứng dụng Công nghệ: Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, tăng cường sử dụng các công nghệ tiên tiến như AI, IoT trong quản lý đô thị thông minh để nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

- Về Chuyển đổi số trong quản lý: Mục tiêu trọng tâm là 100% lãnh đạo sử dụng chứng thư số hiệu quả. 100% thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh được thực hiện trực tuyến và đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính liên thông, phi địa giới hành chính.

2. Mục tiêu giai đoạn: từ năm 2026 đến hết năm 2030

a) Phát triển hạ tầng

- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn 100%.

b) Phát triển nguồn lực

- Bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mức theo phân bổ ngân sách và điều kiện thực tiễn của phường (3%).

- 100% cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 95\%$ cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 90\%$ cơ sở giáo dục mầm non và cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm,

học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.

- Có 100% cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống của người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Khuyến khích doanh nghiệp có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng có hiệu quả chứng thư số, 100% văn bản được xử lý trên phần mềm.

- Phần đầu $\geq 40\%$ doanh nghiệp tại địa phương ứng dụng công nghệ số (chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ phường)

- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất kinh doanh được thực hiện trực tuyến.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 85\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- Tuyên truyền người dân sử dụng chữ ký số, phần đầu đạt tỷ lệ 10%.

- Đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

*** *Chi tiết phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch giao được chi tiết tại Phụ lục I).***

3. Mục tiêu giai đoạn 2035, tầm nhìn đến năm 2040

Xây dựng “Đô thị thông minh, phát triển bền vững”

Tiếp nối các chỉ tiêu của giai đoạn 2026 – 2030. Giai đoạn 2035, tầm nhìn đến năm 2040, Ủy ban nhân dân phường đặt mục tiêu trở thành một “Đô thị

thông minh”, nơi mà công nghệ số không chỉ là công cụ hỗ trợ mà đã trở thành một phần không thể thiếu trong mọi mặt đời sống, mang lại chất lượng sống vượt trội và sự phát triển bền vững.

Tầm nhìn này dựa trên ba trụ cột chính:

1. Chính quyền số toàn diện và minh bạch: Đến năm 2035, bộ máy hành chính hoạt động hoàn toàn dựa trên nền tảng số, không giấy tờ, phi tiếp xúc 100% trong mọi giao dịch. Dữ liệu lớn (Big Data) và Trí tuệ nhân tạo (AI) được ứng dụng sâu rộng trong công tác hoạch định chính sách, quản lý rủi ro và ra quyết định, đảm bảo sự minh bạch tuyệt đối và phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách chủ động, cá nhân hóa.

2. Kinh tế số phát triển mạnh mẽ và đổi mới sáng tạo: Địa phương sẽ là trung tâm thúc đẩy các mô hình kinh doanh thông minh, kinh tế tuần hoàn. Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số đạt mức tối đa, các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác giữa doanh nghiệp và các viện/trường trở thành động lực chính cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ, tạo ra nhiều việc làm chất lượng cao.

3. Xã hội số văn minh và chất lượng sống cao: Nền tảng hạ tầng 5G, băng thông rộng tốc độ cao được duy trì ổn định, đảm bảo kết nối thông suốt cho mọi người dân. Các dịch vụ y tế số, giáo dục số, giao thông thông minh được tích hợp hoàn hảo, giúp người dân dễ dàng tiếp cận các tiện ích hiện đại. Trí tuệ nhân tạo (AI), IoT và Big Data được sử dụng để tối ưu hóa quản lý môi trường, an ninh trật tự, năng lượng và giao thông, mang lại một môi trường sống an toàn, sạch đẹp và tiện nghi, nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Hạ tầng kết nối Internet, 5G, băng rộng cố định

- Rà soát cơ sở hạ tầng nhà văn hóa của các tổ dân phố. Phối hợp doanh nghiệp viễn thông rà soát, lắp đặt cáp quang tốc độ cao đến từng tổ dân phố.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý IV/2025.

- Làm việc với các nhà mạng để lắp đặt trạm phát sóng 5G, đảm bảo độ phủ sóng theo lộ trình.

- Tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi sang gói cước Internet tốc độ cao (trên 1 Gbps/s).

Thời gian hoàn thành: Quý I/2030.

2. Phát triển nguồn lực

- Ưu tiên bố trí kinh phí hàng năm cho các dự án, chương trình chuyển đổi số trọng điểm của phường.

- Tham mưu tìm kiếm nguồn vốn xã hội hóa, kêu gọi đầu tư từ doanh

nghiệp cho các hạ tầng chuyển đổi số.

Thời gian thực hiện: Theo lộ trình tại Phụ lục I

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn định kỳ kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho 100% cán bộ.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành (VD: sử dụng phần mềm QLĐH, ký số).

Thời gian hoàn thành: Quý I/2028

- Tăng cường truyền thông qua các kênh (loa phường, Facebook, Zalo, tờ rơi) về lợi ích dịch vụ số (y tế, giáo dục, VNeID).

- Thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các tổ Công nghệ số cộng đồng, đề "đi từng ngõ, gõ từng nhà", hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng các dịch vụ công, VNeID.

+ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các kênh thông tin thuộc phạm vi của phường: MTTQ và các đoàn thể của phường; phòng Văn hóa – Xã hội; phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông; Các tổ dân phố ... xây dựng Kế hoạch truyền thông cụ thể của từng ngành, cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

- Hỗ trợ các trường nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị dạy học.
- Triển khai phần mềm ký số thống nhất cho hệ thống sổ sách, học bạ.
- Thúc đẩy lồng ghép giảng dạy STEM và kỹ năng số theo các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2028

3. Phát triển khoa học và công nghệ

- Triển khai thí điểm các giải pháp giám sát môi trường (chất lượng không khí, nước) bằng IoT.

- Nghiên cứu ứng dụng camera thông minh (AI) trong giám sát an ninh, trật tự đô thị, quản lý giao thông.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về đô thị, môi trường để phân tích, ra quyết định.

Thời gian hoàn thành: Quý I/2030

4. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Tổ chức các hội nghị kết nối cung - cầu công nghệ, tạo điều kiện gặp gỡ giữa doanh nghiệp địa phương và các viện/trường.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ, ưu đãi (nếu có) cho các dự án hợp tác nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

5. Phát triển chuyển đổi số

- Đảm bảo 100% lãnh đạo sử dụng chứng thư số cá nhân trong công việc.
- Vận hành thông suốt phần mềm quản trị điều hành thống nhất của thành phố.

- Giám sát tỷ lệ văn bản điện tử ký số, xử lý trên phần mềm.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2028

- Tổ chức các buổi tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (ứng dụng hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý bán hàng, thương mại điện tử).
- Kết nối doanh nghiệp với các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số từ cấp trên.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý IV/2030 đạt trên 40%.

- Rà soát, chuẩn hóa 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên mức độ 3, 4 (toàn trình).
- Tăng cường hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Đảm bảo số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để lưu trữ điện tử.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2028

- Đẩy mạnh chiến dịch cấp tài khoản VNeID mức 2 cho toàn dân.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2030 đạt trên 85%

- Tuyên truyền sâu rộng về tính pháp lý và lợi ích của chữ ký số cá nhân trong giao dịch hành chính, dân sự.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2030 đạt 10%

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...) và nguồn xã hội hóa hợp pháp khác (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân).
- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch hành động số 12/KH-UBND, ngày 29/7/2025 của UBND phường về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Chính phủ và Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 08/7/2025 của Đảng ủy phường Thành Đông về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ

của ngành đơn vị mình tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch hành động số 30-KH/ĐU ngày 24/10/2025 của Đảng ủy phường Thành Đông về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu tại Kế hoạch.

Định kỳ hàng năm trước ngày 30/11 hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các cơ quan, đơn vị rà soát, báo cáo UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp hướng dẫn việc tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND phường để chỉ đạo kịp thời.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND phường bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để kịp thời xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (để báo cáo);
- TT Đảng ủy phường (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban và đơn vị thuộc UBND phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Ngọc

PHỤ LỤC I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND phường Thành Đông)

Stt	Chỉ tiêu / Mốc thời gian	Mức năm 2025 (Cơ sở)	2026	2027	2028	2029	Mức năm 2030 (Đích)	Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Cơ quan thực hiện	Đơn vị phối hợp
I	Phát triển hạ tầng									
1	100% nhà văn hoá kết nối Internet	100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	(Đã đạt)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức phụ trách lĩnh vực Chuyển đổi số	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Tổ dân phố; Doanh nghiệp viễn thông
2	Tỷ lệ truy cập băng rộng cố định > 1 Gbps/s	≥ 60%	70%	80%	90%	95%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức phụ trách lĩnh vực Chuyển đổi số	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Doanh nghiệp viễn thông
3	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	≥ 60%	70%	80%	90%	95%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức phụ trách lĩnh vực Chuyển đổi số	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Doanh nghiệp viễn thông
II	Phát triển nguồn lực									
1	Tỷ lệ chi NSNN cho KHCN & CDS (phần đầu 3%)	(3%)	Duy trì (3%)	Duy trì (3%)	Duy trì (3%)	Duy trì (3%)	(3%)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Công chức phụ trách lĩnh vực Tài chính – Kế toán	Văn phòng HĐND&UBND; Các phòng chuyên môn

Stt	Chỉ tiêu / Mốc thời gian	Mức năm 2025 (Cơ sở)	2026	2027	2028	2029	Mức năm 2030 (Đích)	Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Cơ quan thực hiện	Đơn vị phối hợp
2	Cán bộ, công chức bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	$\geq 80\%$	90%	95%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội
3	Cán bộ, công chức làm chủ kỹ năng số	80%	90%	95%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số	80%	83%	85%	87%	89%	90%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức phụ trách lĩnh vực Chuyển đổi số	MTTQ và các đoàn thể; Công an phường
5	Cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên	$\geq 75\%$	85%	90%	93%	94%	$\geq 95\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức phụ trách lĩnh vực Giáo dục	Ban giám hiệu các cơ sở giáo dục
6	Cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục quản lý đánh giá chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên	$\geq 70\%$	80%	85%	88%	89%	$\geq 90\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức phụ trách lĩnh vực Giáo dục	Ban giám hiệu các cơ sở giáo dục
7	Cơ sở giáo dục triển khai ký sổ sách, học bạ số	$\geq 90\%$	95%	98%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức phụ trách lĩnh vực Giáo dục	Ban giám hiệu các cơ sở giáo dục

Stt	Chỉ tiêu / Mốc thời gian	Mức năm 2025 (Cơ sở)	2026	2027	2028	2029	Mức năm 2030 (Đích)	Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Cơ quan thực hiện	Đơn vị phối hợp
8	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học STEM và nghiên cứu khoa học	$\geq 80\%$	90%	95%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức phụ trách lĩnh vực Giáo dục	Ban giám hiệu các cơ sở giáo dục
9	Cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai chương trình kỹ năng số (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT)	(Chưa có chỉ tiêu 2025)	Đạt 100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức phụ trách lĩnh vực Giáo dục	Ban giám hiệu các cơ sở giáo dục; Trung tâm học tập cộng đồng
III	Phát triển khoa học, công nghệ									
1	Ứng dụng AI, IoT, Big Data trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng sống của người dân	Tăng cường ứng dụng	Mở rộng ứng dụng	Ứng dụng đồng bộ	Tối ưu hóa	Nâng cao chất lượng	Ứng dụng rộng rãi, hiệu quả	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Công chức phụ trách lĩnh vực Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Phòng Văn hóa - Xã hội

Stt	Chỉ tiêu / Mốc thời gian	Mức năm 2025 (Cơ sở)	2026	2027	2028	2029	Mức năm 2030 (Đích)	Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Cơ quan thực hiện	Đơn vị phối hợp
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo									
1	Khuyến khích doanh nghiệp hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường	Khuyến khích	Tăng cường kết nối	Xây dựng cơ chế hỗ trợ	Thúc đẩy hợp tác	Tăng số lượng dự án	Đánh giá hiệu quả	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Công chức phụ trách lĩnh vực Tài chính - Kế toán	MTTQ và các đoàn thể; Doanh nghiệp
V	Phát triển chuyển đổi số									
1	Lãnh đạo sử dụng chứng thư số, văn bản xử lý trên phần mềm	100% & 97% CB	Duy trì 100% & 98% VB	Duy trì 100% & 99% VB	Duy trì 100% & 100% VB	Duy trì 100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số	20%	27%	32%	36%	38%	≥ 40%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Công chức phụ trách lĩnh vực Tài chính - Kế toán	Phòng Văn hóa - Xã hội; Doanh nghiệp
3	Thủ tục hành chính giải quyết phi địa giới hành chính	≥ 70%	80%	90%	95%	100%	100%	Trung tâm HCC	Trung tâm HCC	Văn phòng HĐND&UBND; Công an phường
4	Thủ tục hành chính liên quan đào tạo, nghiên cứu, sản xuất kinh doanh thực hiện trực tuyến	100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	100%	Trung tâm HCC	Trung tâm HCC	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Stt	Chỉ tiêu / Mốc thời gian	Mức năm 2025 (Cơ sở)	2026	2027	2028	2029	Mức năm 2030 (Đích)	Đơn vị chủ trì	Cá nhân/Cơ quan thực hiện	Đơn vị phối hợp
5	Giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	$\geq 70\%$	80%	90%	95%	100%	100%	Trung tâm HCC	Trung tâm HCC	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an phường
6	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	$\geq 80\%$	90%	95%	100%	100%	100%	Trung tâm HCC	Trung tâm HCC	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
7	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đủ điều kiện)	100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Duy trì 100%	100%	Trung tâm HCC	Trung tâm HCC	Phòng Văn hóa - Xã hội
8	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	$\geq 70\%$	75%	80%	83%	84%	$\geq 85\%$	Trung tâm HCC	Trung tâm HCC	Văn phòng HĐND&UBND
9	Người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	$\geq 70\%$	75%	80%	83%	84%	$\geq 85\%$	Công an phường	Công an phường	Phòng Văn hóa - Xã hội; Tổ CNS; MTTQ và các đoàn thể
10	Tỷ lệ người dân sử dụng chữ ký số	(Chưa có chỉ tiêu 2025)	4%	6%	8%	9%	10%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức phụ trách lĩnh vực Chuyển đổi số	Công an phường; Tổ công nghệ số cộng đồng; MTTQ và các đoàn thể
11	Đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	Kịp thời sử dụng	Duy trì	Duy trì	Duy trì	Duy trì	Sử dụng thống nhất	Văn phòng HĐND&UBND	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội

